



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP CƠ KHÍ & LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM**

Địa chỉ : 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP. Tân An, Tỉnh Long An

Điện thoại : 072.3821780 – 3521199; Fax: 072.3820509 – 3521252

Email: info@mecofood.com.vn; Website: www.mecofood.com.vn

**THÔNG BÁO
V/V TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lập Cơ khí & Lương thực Thực phẩm (MECOFOOD) trân trọng kính mời Quý cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 08/3/2016, tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

1. Thời gian : 7 giờ 30, ngày 04/04/2016

2. Địa điểm tổ chức Đại hội : Hội trường Công ty Lương Thực Long An
(Số 10 đường Cừ luyện, Phường 5, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An)

3. Chương trình Đại hội: (Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tại website: www.mecofood.com.vn)

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và Kế hoạch SXKD năm 2016
- Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2015
- Sửa đổi Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13
- Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2014 – 2018)
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông có ý kiến về các nội dung chương trình Đại hội cụ thể như :

a/ Các báo cáo tổng kết, kế hoạch SXKD, thẩm định báo cáo tài chính

b/ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chiếm tỷ lệ từ 5%/VĐL trở lên được ứng cử và đề cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ III (2014-2018) theo thông báo ngày 19/03/2016 của HĐQT Công ty

Các ý kiến gửi trực tiếp về Công ty cổ phần Xây lập Cơ khí & Lương thực Thực phẩm, trước 17h ngày 31/03/2016 để Ban tổ chức tổng hợp trình Đại hội

Địa chỉ Công ty: Số 29, Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An; hoặc FAX qua số : 072.3820509 – 3521252

Cổ đông xác nhận tham dự Đại hội bằng cách gọi trực tiếp qua số điện thoại : 072.3821780 / 01224744210

Quý cổ đông tham dự Đại hội, đề nghị mang theo Thư mời, giấy CMND hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội (bản chính) để kiểm tra tư cách cổ đông

Thông báo này thay cho thư mời trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được thư mời

Mọi chi tiết xin liên hệ Văn phòng Công ty theo địa chỉ trên

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
LÊ VĂN LỘC

Long An, ngày 19 tháng 03 năm 2016
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Văn Kiệt

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

	PHẦN NGHI THỨC:	GHI CHÚ
1/	Tuyên bố lý do	
2/	Giới thiệu đại biểu	
3/	Báo cáo tư cách cổ đông	
4/	Giới thiệu Chủ tọa đoàn	
5/	Giới thiệu thư ký Đại hội	
6/	Thông qua chương trình Đại hội	

	PHẦN NỘI DUNG:	GHI CHÚ
	PHẦN I : Thông qua các văn kiện	
1/	Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và phương hướng SXKD năm 2016	
2/	Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2015 của BKS đã được kiểm toán và thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2016	
3/	Báo cáo thù lao HĐQT năm 2015 và kế hoạch mức thù lao HĐQT năm 2016	
4/	Báo cáo quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2015 và kế hoạch quỹ lương năm 2016	
5/	Báo cáo kết quả phân phối thu nhập năm 2015 và kế hoạch phân phối thu nhập năm 2016	
6/	Báo cáo sửa đổi điều lệ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13	
7/	- Đại hội thảo luận / Giới thiệu tổ kiểm phiếu - Biểu quyết nội dung các văn kiện	
	PHẦN II : Bầu cử	
1/	Tờ trình đề cử bổ sung thành viên BKS NKIII (2014 – 2018)	
2/	Thông qua qui chế bầu cử	
3/	Thông qua thể lệ bầu cử - Tiến hành bầu cử	
4/	Kiểm phiếu bầu / – Đại diện CĐ Chi phối phát biểu ý kiến	
5/	Công bố kết quả bầu cử	
6/	Ban kiểm soát họp phân công nhiệm vụ	
7/	Thành viên BKS trúng cử ra mắt	
8/	Thông qua biên bản Đại hội	
9/	Kết thúc Đại hội	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2016

GIẤY ỦY QUYỀN

(Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ Phần Xây Lắp – Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm tổ chức ngày 04/04/2016)

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông:.....
CMND / GPĐKKD số: cấp ngày:..... tại:.....
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....
Số CMND : cấp ngày:..... tại:.....
Địa chỉ
Điện thoại:Fax:
Tổng số cổ phần sở hữu (theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 08/3/2016) :.....

2. Bên nhận ủy quyền:

Tên cá nhân :.....
CMND số: cấp ngày:..... tại:.....
Địa chỉ :
Điện thoại:

Hoặc, ủy quyền cho một trong những thành viên Hội đồng quản trị Công ty (HDQT) sau:
(đánh dấu x vào ô vuông)

- | | | |
|--------------------------|----------------------|---------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> | Ông LÊ VĂN LỘC | – Chủ tịch HDQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông LÊ HOÀNG NHỮ | – Ủy viên HDQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông PHẠM VĂN TỎ | – Ủy viên HDQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông NGUYỄN VĂN KIẾT | – Ủy viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc |
| <input type="checkbox"/> | Ông NGUYỄN BÌNH HIẾN | – Ủy viên HDQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |

3. Nội dung ủy quyền: Bên nhận ủy quyền nhân danh cho Bên ủy quyền thực hiện quyền tham dự, biểu quyết, bầu cử và các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 của Cty CP Xây lắp–Cơ khí và Lương thực Thực Phẩm. Bên ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 kết thúc.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Bên nhận ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP - CƠ KHÍ
& LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

PHIẾU BIỂU QUYẾT

001

TÊN CĐ/NGƯỜI ĐƯỢC UQ : NGUYỄN VĂN A

TỔNG SỐ CP CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT : **100 CP**



CÔNG TY CP XÂY LẬP-CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
Số 29 Nguyễn Thị Bảy, phường 6, Thành phố Tân An, Long An

**QUY CHẾ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2014 - 2018
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

– Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;;

– Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood)

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm tiến hành bầu bổ sung thành viên thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2014-2018) theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS: (theo điều 164 Luật doanh nghiệp)

– Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp

– Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh-chị-em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

– Không được giữ các chức vụ quản lý công ty;

– Là Kiểm toán viên hoặc kế toán viên;

ĐIỀU 3: Đề cử ứng cử viên BKS và số thành viên được bầu.

3.1- Đề cử ứng cử viên BKS : Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào BKS.

3.2- Số lượng thành viên BKS: được bầu bổ sung là 01 thành viên.

ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

– **Danh sách ứng cử viên Ban Kiểm soát:** Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

– Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

+ Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

+ Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);

+ Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

+ Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (*có giấy uỷ quyền*), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

– Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

+ Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;

+ Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

+ Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử

– Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

– Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);

ĐIỀU 6: Tổ bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

Tổ bầu cử

– Tổ bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

– Tổ bầu cử có trách nhiệm:

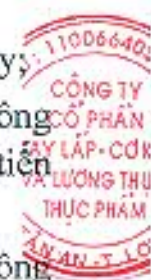
+ Thông qua thể lệ bầu cử;

+ Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

– Thành viên Tổ bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS;



Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Tổ trưởng tổ bầu cử công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên BKS

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn tại thể lệ bầu cử.
- Nguyên tắc trúng cử:
 - + Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, người có phiếu bầu cao nhất sẽ trúng cử thành viên Ban kiểm soát (01 người).
 - + Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu ngang nhau để chọn 01 người có số phiếu cao nhất.
 - + Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn được thành viên BKS theo yêu cầu thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

ĐIỀU 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Tổ bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



3

Lê Văn Lộc



Long An, ngày 04 tháng 04 năm 2016

THẺ LỆ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN MECOFOOD NHIỆM KỲ (2014 -2018)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Mecofood,

Để công tác bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2014 -2018) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam và thực hiện đúng nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông, thay mặt Tổ bầu cử trình Đại hội đồng cổ đông thông qua "Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2014 -2018)" như sau :

1. Thẻ thức bầu cử:

- Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung: 01 thành viên.

- Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2014 - 2018)

- Danh sách ứng cử viên BKS được xếp theo thứ tự ABC theo tên, đồng thời phải đạt được tín nhiệm của các cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành.

- Thành phần của Tổ bầu cử phải được Đại hội thông qua, thành viên của tổ bầu cử không phải là người có tên trong danh sách đề cử/ ứng cử.

- Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Phương thức bầu cử : Việc bầu cử thành viên BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

2.1- Phiếu bầu cử:

Mỗi cổ đông dự họp được phát 01 phiếu bầu BKS có đóng dấu của Công ty Cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;

Trên mỗi phiếu bầu có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu bầu tương ứng của mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông, danh sách ứng cử viên được đề cử vào BKS;

Số lượng thành viên BKS được bầu là **01 thành viên**, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tối đa bằng chính số cổ phần sở hữu và đại diện của cổ đông đó;



2.2- Cách ghi phiếu bầu:

- Khi tiến hành bầu cử, cổ đông tự điền vào phiếu bầu cử của mình (bên cột số phiếu bầu): Số phiếu bầu cho ứng cử viên mà mình tín nhiệm, không được lớn hơn tổng số quyền biểu quyết mà cổ đông đã có.

- Trường hợp có sự ghi nhầm, ghi sai thì quý cổ đông vui lòng liên hệ với tổ bầu cử để xin lại phiếu bầu mới, với điều kiện phải nộp lại phiếu bầu cũ.

- Phiếu bầu cử Thành viên BKS được bỏ vào thùng phiếu bầu.

2.3- Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu quá số thành viên ấn định của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông;

- Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Cty;

- Phiếu bị rách, tẩy xóa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Phiếu có ứng cử viên vừa được ghi số phiếu bầu vừa gạch đè lên cả họ và tên của ứng cử viên đó;

- Phiếu bầu không theo đúng hướng dẫn.

3. Trách nhiệm của Tổ bầu cử

- Lập biên bản kiểm phiếu, biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tọa Đại hội, Tổ trưởng tổ bầu cử, đại diện cổ đông chứng kiến việc kiểm phiếu.

- Công bố kết quả và cùng Chủ tọa Đại hội giải đáp những thắc mắc của cổ đông, liên quan đến quá trình bầu cử

- Thẻ lệ bầu cử, biên bản kiểm phiếu, các phiếu bầu cử sẽ được lưu giữ tại văn phòng Công ty Cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm để làm bằng chứng cho công tác bầu cử bổ sung BKS nhiệm kỳ 2014-2018.

4. Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS:

Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu với điều kiện ứng cử viên phải đảm bảo đạt tỷ lệ tín nhiệm tối thiểu 65% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông hiện diện và ủy quyền (theo điều 144 Luật DN 2014 hoặc Điều 20 của Điều lệ Công ty).

5. Hiệu Lực:

Thẻ lệ bầu cử này có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm thường niên năm 2016 thông qua.

TM. TỔ BẦU CỬ

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **VÕ VĂN LỆT**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 300 163 101 Ngày cấp: 27/08/2003 Nơi cấp: Long An
4. Ngày tháng năm sinh: 10/06/1963
5. Nơi sinh: Long An
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Mỹ Thạnh Đông, Đức Huệ, Long An
9. Địa chỉ thường trú: 73 Huỳnh Văn Nhứt, Phường 3, TP Tân An, Long An
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (072) 3521199
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Đại học Nông Lâm – ngành Kinh tế Nông nghiệp
13. Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

- | | |
|-----------------------|--|
| Từ 02/1990 – 11/1994: | Nhân viên Kế toán / XN CBLT số 3, Công ty Lương thực Long An |
| Từ 12/1994 – 03/1997: | Nhân viên Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC – Chi nhánh Long An |
| Từ 04/1997 – 02/2005: | Kế toán Trạm Lương Thực Đức Huệ và XN CB Gạo Đặc Sản / Công ty Lương thực Long An |
| Từ 03/2005 – 03/2009: | Kế toán XN Lương thực Thực phẩm/ Công ty CP Xây Lắp - Cơ khí & Lương Thực Thực Phẩm |
| Từ 04/2009 – 11/2014: | Trưởng phòng Nghiệp vụ XN Lương thực Thực phẩm/ Công ty CP Xây Lắp - Cơ khí & Lương Thực Thực Phẩm |
| Từ 12/2014 – 03/2016 | Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Xây Lắp - Cơ khí & Lương Thực Thực Phẩm |
| Từ 03/2016 – đến nay | Chuyên viên phòng Tổ chức Hành chính Công ty CP Xây Lắp - Cơ khí & Lương Thực Thực Phẩm |

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chuyên viên phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Xây Lắp - Cơ khí & Lương thực Thực phẩm.

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không



16.Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

17.Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ

18.Các khoản nợ đối với công ty: không có.

20.Hành vi vi phạm pháp luật: không có.

21.Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không có.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức phát hành

Long An, ngày 21 tháng 03 năm 2016

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)



Lê Văn Lộc

Wu
Võ Văn Lợi



TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood);

Kính thưa Đại hội,

Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2015 và thay thế cho Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Bản dự thảo sửa đổi toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood) đã được đăng trên website: www.mecofood.com.vn. Bản điều lệ này được xây dựng dựa trên các nội dung quy định đối với Công ty cổ phần tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13. Về mặt nội dung có một số điểm thay đổi đã thể hiện trong bảng so sánh Điều lệ đính kèm.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt thông qua Điều lệ đã bổ sung, sửa đổi theo đúng Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Kính đề nghị!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- CD dự ĐHĐCĐ2016
- TV HĐQT
- TR. BKS
- Lưu TCKT, TCHC



Lê Văn Lộc

Số 26/TT-HĐQT.MCF

Long An, ngày 19 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

“Về việc: Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016”

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Căn cứ Điểm 1 Điều 45 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mecofood, V/v “Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn...” để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Nhằm giúp việc lập và báo cáo đúng theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty đã niêm yết trên sàn, đồng thời để tạo điều kiện thuận lợi cho việc báo cáo theo mẫu biểu quy định của người đại diện quản lý vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần nhằm phục vụ tốt cho công tác hợp nhất báo cáo tài chính của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam hàng năm.

Qua khảo sát và đánh giá một số đơn vị tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán độc lập, Công ty nhận thấy Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán được UBCK Nhà nước công nhận được phép kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán và là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác tư vấn tài chính kế toán-kiểm toán và sẽ giúp cho Công ty nâng cao được công tác quản lý kinh tế, tài chính và ngày càng hoàn thiện hơn công tác hạch toán kế toán và kiểm soát nội bộ.

Do đó, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 cho Công ty.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TR. BKS;
- Lưu TCHC; TCKT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Lộc

Số 24/TT-HĐQT.MCF

Long An, ngày 19 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

**“V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2015
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016”**

Kính gửi : - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 04/04/2015,
“V/v phê duyệt kế hoạch lợi nhuận và phân phối lợi nhuận năm 2015”.

Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận năm 2015 và xây
dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

1- Phân phối lợi nhuận năm 2015:

T T	NỘI DUNG	Nghị quyết ĐHCD 2015		Thực hiện 2015	
		Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN		25.500.000.000		15.349.048.712
2	Thu nhập sau thuế TNDN		19.890.000.000		11.954.210.316
	<i>Trong đó:</i>				
	a-Lợi nhuận từ HĐKD còn lại sau khi đã trừ thuế TNDN		18.890.000.000		11.642.892.985
	b-Thu nhập do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm				48.343.776
	c- Thuế thu nhập hoãn lại				262.973.555
3	Phụ cấp HĐQT và BKS		55.200.000		55.200.000
4	Quỹ khen thưởng Ban điều hành Công ty	2,5	495.870.000		0
5	Lợi nhuận còn lại sau thuế sau khi trừ: phụ cấp HĐQT- BKS, Quỹ khen thưởng BDH, thu nhập do đánh giá lại CL tỷ giá, thuế thu nhập hoãn lại		19.338.930.000		11.587.692.985
5.1	Trích lập các quỹ	30	5.801.679.000	26.8	3.105.501.000
	a-Quỹ dự phòng tài chính	10	1.933.893.000		
	b-Quỹ phát triển sản xuất	10	1.933.893.000	16.8	1.946.732.000
	c-Quỹ khen thưởng và phúc lợi	10	1.933.893.000	10	1.158.769.000
5.2	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	70	13.537.251.000	73.2	8.482.191.985
5.3	Chia cổ tức cho cổ đông		13.537.251.000		8.480.000.000
6	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 80 tỷ		16,92%		10,60%



Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét cho giữ lại không chia lợi nhuận của phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại và phần cổ tức lè chưa phân phối hết để lại năm sau là : **265.165.540 đồng**. (Trong đó: phần tài sản thuế thu nhập hoãn lại : 262.973.555 đồng và cổ tức lè không chia: 2.191.985 đồng)

2- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

T	NỘI DUNG	Kế hoạch 2016	Tỷ lệ % so năm 2015
1	Doanh thu HĐKD, DV, TC	550.000.000.000	117,42
2	Giá vốn và chi phí quản lý, tiêu thụ	534.000.000.000	117,86
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	16.000.000.000	104,24
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp 20%	3.200.000.000	87,48
5	Lợi nhuận từ HĐKD sau thuế TNDN	12.800.000.000	107,08
6	Phụ cấp HĐQT và BKS (Tsố = đ)	110.400.000	200
7	Quỹ khen thưởng Ban điều hành Công ty 2,5%	317.240.000	
8	Thu nhập còn lại được phân phối	12.372.360.000	106,77
8.1	Trích lập các quỹ (26%)	3.216.814.000	103,58
	a-Quỹ phát triển sản xuất 16%	1.979.578.000	
	b-Quỹ khen thưởng và phúc lợi 10%	1.237.236.000	
8.2	Chia cổ tức cho cổ đông	9.152.000.000	107,94
9	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL 80 tỷ	11,44%	107,94
10	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	3.546.000	



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận :
-Như trên
-Lưu VT



Lê Văn Lộc

Số 22 /TT-HĐQT.MCF

Long An, ngày 19 tháng 03 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Báo cáo kết quả thực hiện quỹ lương năm 2015
và xin phê duyệt kế hoạch quỹ lương năm 2016**

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

Căn cứ Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 50/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ về quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 51/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Công văn số 2772A ngày 06/12/2013 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam V/v Hướng dẫn thực hiện quản lý tiền lương và thu nhập của người lao động;

Căn cứ Công văn số 2772 ngày 06/12/2013 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam V/v Hướng dẫn thực hiện quản lý tiền lương và thu nhập của Viên chức quản lý;

Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình thực hiện quỹ lương năm 2015 và kế hoạch quỹ lương năm 2016, cụ thể như sau :

1/ Báo cáo tình hình thực hiện Quỹ tiền lương năm 2015 :

Theo Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH và Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/09/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội thì kế hoạch quỹ lương của Công ty được xây dựng và thực hiện như sau :

1.1/ Xây dựng kế hoạch quỹ lương năm 2015: với kế hoạch lợi nhuận trước thuế là 25.500.000.000 đồng thì quỹ lương của Công ty được trích tối đa là 40.353.000.000 đồng, tức tương ứng với tỷ lệ 61,28% trên lợi nhuận chưa trừ lương.

1.2/ Kết quả thực hiện năm 2015: Lợi nhuận ròng trước thuế đã thực hiện trong năm 2015 là 15.349.048.712 đồng, đạt 60,19% kế hoạch đề ra và so với lợi nhuận thực hiện năm 2014 đạt 62,45%, tương ứng quỹ lương được trích theo quy định tại Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH và Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH tối đa đưa vào phí SXKD năm 2015 là 29.722.916.000 đồng.

Tuy nhiên, năm 2015 do tình hình kinh doanh chung trong ngành lương thực đặc biệt khó khăn, nên Công ty đã trình Tổng Công ty Lương thực Miền Nam xin điều chỉnh quỹ lương được trích và đã được Tổng Công ty chấp thuận tại văn bản số 119/TCT-TCKT ngày 12/01/2016, duyệt quỹ lương được trích đưa vào phí năm 2015 là 35.000.000.000 đồng, trong đó, quỹ lương viên chức quản lý: 1.686.000.000 đồng và quỹ lương người lao động : 33.314.000.000 đồng.



Theo thực tế kết quả kinh doanh và tình hình tài chính hiện tại, Công ty đã hạch toán quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2015 là 32.647.126.386 đồng chiếm tỷ lệ 68,02%/Tổng lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau :

Đơn vị tính : Đồng

T T	Diễn giải	Quỹ lương được trích năm 2015	Số thực trích quyết toán năm 2015	Chênh lệch	So sánh (%)
A	B	C	D	E (C-D)	F (D/Cx100%)
	Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD	35.000.000.000	32.647.126.386	2.352.873.614	93,28%

2/ Kế hoạch Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2016 :

Căn cứ hoạch SXKD năm 2016 mà Công ty trình ĐHCĐ phê duyệt, trong đó lợi nhuận ròng trước thuế là 16.000.000.000 đồng, tăng 4,24% so với thực hiện năm 2015.

Căn cứ Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH và 19/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, tình hình SXKD và tài chính hiện tại, Công ty kính đề nghị ĐHCĐ xem xét và phê duyệt quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2016 là 33.510.242.000 đồng, cụ thể như sau :

ĐVT : Đồng

TT	Diễn giải	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	So sánh (%) KH16/TH15
1	Lợi nhuận ròng trước thuế	15.349.048.712	16.000.000.000	104,24
2	Tổng quỹ lương trích đưa vào phí	32.647.126.386	33.510.242.000	102,64

(Lương của công nhân bốc xếp trong dây chuyền sản xuất được tính theo đơn giá thực tế)

Và tùy theo tình hình thực tế kết quả lợi nhuận thực hiện, Công ty sẽ trích và thực chi lương trong năm tài chính 2016 đúng theo tinh thần Thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH và 19/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn; đồng thời sẽ báo cáo lại cho cổ đông tại ĐHCĐ thường niên năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để Công ty làm cơ sở thực hiện.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu VT



Lê Văn Lộc

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

Kính thưa : **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 như sau:

1- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015

ĐV tính: đồng

NỘI DUNG	Mã số	Thuyết minh	Số đầu năm	Số cuối kỳ
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
A - Tài sản ngắn hạn	100		153.678.473.968	112.026.923.333
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		7.703.144.478	2.997.842.162
1. Tiền	111		7.703.144.478	2.997.842.162
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh(*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		73.737.210.943	40.864.091.118
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131		38.645.601.174	31.976.094.451
2. Trả trước ngắn hạn cho người bán	132		350.604.214	1.167.905.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
5. Phải thu ngắn hạn khác (TK 1385-13881)	136		34.741.005.555	7.720.091.667
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137			
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		72.016.392.759	68.164.990.053
1. Hàng tồn kho	141		72.016.392.759	68.164.990.053
2. Dự phòng giảm giá tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		221.725.788	

1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	221.725.788	
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154		
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	42.166.840.707	42.552.145.899
I- Các khoản phải thu dài hạn	210	3.852.251.750	90.200.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	110.837.175	110.837.175
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	7.558.103.500	7.558.103.500
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214		
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		
6. Phải thu dài hạn khác	216	90.200.000	90.200.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	(3.906.888.925)	(7.668.940.675)
II. Tài sản cố định	220	38.066.470.361	43.078.093.009
1. Tài sản cố định hữu hình	221	38.018.023.762	42.084.958.297
- Nguyên giá	222	80.883.771.598	90.477.119.350
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(42.865.747.836)	(48.392.161.053)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		
- Nguyên giá	225		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		
3. Tài sản cố định vô hình	227	48.446.599	24.394.543
- Nguyên giá	228	737.803.229	737.803.229
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(689.356.630)	(713.408.686)
III. Bất động sản đầu tư	230		
- Nguyên giá	231		
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	77.197.351	615.566.614
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	77.197.351	615.566.614
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		
1. Đầu tư vào công ty con	251		
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		
V. Tài sản dài hạn khác	260	170.921.245	262.973.555
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	170.921.245	
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		262.973.555
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		
3. Tài sản dài hạn khác	268		
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270	195.845.314.675	155.105.016.342

NGUỒN VỐN

1	2	3	4	5
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		76.772.443.536	39.230.580.763
I. Nợ ngắn hạn	310		76.772.443.536	39.230.580.763
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		18.660.616.491	4.149.095.953
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		18.407.858.578	13.624.242.987
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		1.093.720.026	1.399.998.903
4. Phải trả người lao động	314		13.828.136.194	9.306.405.563
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		447.014.227	214.247.116
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		612.229.300	528.336.880
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		19.015.239.315	5.625.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		2.306.885.296	1.946.015.876
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.400.744.109	2.437.237.485
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330			
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		119.072.871.139	115.874.435.579
I. Vốn chủ sở hữu	410		119.072.871.139	115.874.435.579
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(76.363.636)	(76.363.636)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			



 3.1100
 CÔNG CỐ
 XÂY LẬP VÀ CƯỚI THỰC
 TÂN AN

8. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.363.226.592	22.162.863.702
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		20.786.008.183	13.787.935.513
-LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.625.234.951	1.888.925.197
-LNST chưa phân phối kỳ này	421b		19.160.773.232	11.899.010.316
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440		195.845.314.675	155.105.016.342

2/ Mua vào : doanh số mua vào 331.476.754.911 đồng

Trong đó mua lương thực qui gạo: 29.845,837 Tấn (lúa: 2.725,000 tấn, gạo các loại: 28.483.337 tấn)

3/ Bán ra : Tổng doanh thu 468.415.503.559 đồng

*Kim ngạch xuất khẩu : 7.623.867,65 USD

4/ Tồn kho hàng hoá, vật tư :

Số TT	Tên hàng hóa , vật tư	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá bình quân (đ/kg)	Thành tiền (đồng)
1	Lúa TD	kg	562.433	5.462	3.071.892.056
2	Gạo TD	kg	2.949.180	7.142	21.062.635.896
3	Gạo thơm	kg	382.816	11.528	4.413.224.964
4	Nếp	kg	5.100	11.690	59.621.223
5	Tấm 1/2 thơm	kg	33.617	6.538	219.771.706
6	Cám	kg	10.291	4.303	44.277.607
7	tấm 2/3, 3/4	kg	4.130	5.363	22.150.708
8	Kho NL cơ khí				3.700.569.959
9	Kho NL mỹ nghệ, bao bì				1.902.360.919
10	Kho NVL phụ				266.952.628
11	Chi phí thu mua nguyên vật liệu				46.600.071
12	Công cụ dụng cụ				635244221
13	Sản phẩm dở dang				20.474.061.896
14	Thành phẩm cơ khí				154.292.903
15	Thành phẩm mỹ nghệ				884.884.097
16	Thành phẩm bao bì				4.648.180.849
17	Bán thành phẩm cơ khí				3.400.223.849
18	Bán thành phẩm mỹ nghệ- bao bì				2.380.686.145
19	Kho vật tư xây dựng				713.837.045
20	Chi phí thu mua				63.521.311
	Tổng cộng				68.164.990.053

Tổng lượng lương thực tồn kho qui gạo : 3.651,930 tấn = 28.893.574.160 đồng
(Lượng tồn kho không tính cám và tấm 2/3; 3/4)

5/ Kết quả kinh doanh :

- Doanh số bán hàng	459.701.269.283 đồng
- Giá vốn hàng bán	406.030.076.745 đồng
- Lãi gộp	53.671.192.538 đồng
- Chi phí bán hàng	17.765.620.538 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.586.665.130 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính	3.572.547.985 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính	5.278.599.650 đồng
Trong đó chi phí lãi vay	5.144.236.329 đồng
- Thu nhập khác	5.141.686.291 đồng
- Chi phí khác	405.492.784 đồng
- Tổng thu nhập trước thuế	15.349.048.712 đồng

6/ Nộp Ngân sách:

* Thuế GTGT	
- Thuế GTGT được hoàn đầu kỳ	221.725.788 đồng
- Thuế GTGT đầu ra trong kỳ	14.271.002.623 đồng
- Thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ	13.624.815.635 đồng
- Thuế GTGT phải nộp NS trong kỳ	88.443.400 đồng
- Thuế GTGT đã nộp NS trong kỳ	88.443.400 đồng
- Thuế GTGT đã hoàn lại PS trong kỳ	0 đồng
- Thuế GTGT còn phải nộp cuối kỳ	336.017.800 đồng
* Thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	890.350.446 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ	3.657.811.951 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp trong kỳ	3.542.530.352 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ	1.005.632.045 đồng
* Thuế thu nhập cá nhân:	
- Thuế TNCN còn phải nộp đầu kỳ	203.369.580 đồng
- Thuế TNCN phải nộp trong kỳ	350.403.156 đồng
- Thuế TNCN đã nộp trong kỳ	495.065.978 đồng
- Thuế TNCN còn phải nộp cuối kỳ	58.706.758 đồng
* Thuế môn bài, thuế nhà đất- tiền thuê đất, thuế NK(đã nộp)	1.090.797.312 đồng

7/ Quỹ lương :

- Quỹ lương đầu năm chuyển sang	13.828.136.194 đồng
- Quỹ lương thực trích	32.647.126.386 đồng
- Quỹ lương thực chi	37.168.857.017 đồng
- Quỹ lương còn được chi	9.306.405.563 đồng
8/ Vay ngắn hạn	5.625.000.000 đồng

Trong đó :

Ngân hàng Ngoại Thương Long an 5.625.000.000 đồng

9/ Quỹ khen thưởng, phúc lợi 2.437.237.485 đồng**10/ Nguồn vốn hiện có :** 102.086.500.066 đồng

- Nguồn vốn cổ đông	80.000.000.000 đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	(76.363.636) đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	22.162.863.702 đồng

11/ Các quỹ khác : 13.787.935.513 đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước:	1.888.925.197 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này:	11.899.010.316 đồng

12/ Nhận xét : Qua kiểm tra báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty, Ban kiểm soát có ý kiến nhận xét như sau :

Nhìn chung trong năm 2015 trong bối cảnh khó khăn chung trong việc tiêu thụ hàng hóa nội địa và xuất khẩu nhất là mặt hàng lương thực tiêu thụ chậm, thị trường giao dịch trầm lắng, bị cạnh tranh gay gắt, mặt hàng bao bì số lượng tiêu thụ giảm sút do ảnh hưởng của việc tiêu thụ gạo chung cả nước chậm chạp; mặt hàng cơ khí giảm doanh số khá lớn do ảnh hưởng của việc tiêu thụ gạo xuất khẩu giảm nên khách hàng không mở rộng sản xuất, chỉ có mặt hàng mỹ nghệ còn giữ được khách hàng truyền thống, mặt hàng bê tông tươi và vật liệu xây dựng có doanh thu tăng trưởng .

Nhưng Ban điều hành Công ty đã thể hiện rất tốt vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo, đã lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2015, thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cũng như các quy định của Pháp luật, không để phát sinh thêm công nợ khó đòi và kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV, Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước để bán ra sản phẩm nhất là ngành hàng bê tông tươi và vật liệu xây dựng đã có doanh thu tăng trưởng 16,82% so với năm 2014, ngành mỹ nghệ doanh thu tăng 7,51% so với năm 2014, các ngành hàng còn lại doanh thu đều giảm .Tổng doanh thu năm 2015 giảm 43,40% so với năm 2014 nhưng lợi nhuận năm 2015 chỉ giảm 37,55% đây là nỗ lực rất lớn của toàn thể CBCNV Công ty cần được biểu dương .


Về kinh doanh các ngành hàng nhìn chung đều có lãi, ngành cơ khí chiếm tỷ lệ : 21,30%; ngành bê tông tươi- VLXD: 29,49 %; ngành gạo:19,92 %(do trích lập dự phòng công nợ khó đòi nên lãi còn lại thấp); ngành bao bì- mỹ nghệ : 29,29% .

Trên đây là thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty, kính trình Hội đồng quản trị xem xét.

Nơi nhận :

- Như trên : để báo cáo
- HĐQT Công ty
- Lưu VP CTY, BKS

Ngày 15 tháng 01 năm 2016
BAN KIỂM SOÁT


NGUYỄN THỊ BÀY

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

PHẦN I KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

I-ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2015 tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước còn nhiều khó khăn, tỷ giá USD tăng do đồng Đô la Mỹ tăng giá và sự phá giá của đồng Nhân dân tệ nên đã làm ảnh hưởng đến công tác xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn vay USD để kinh doanh đã gặp nhiều bất lợi.

Các công ty kinh doanh lương thực đều gặp khó khăn về xuất khẩu do giá gạo thế giới giảm, đầu ra hạn chế. Ở trong nước, lãi suất tín dụng giảm nhưng điều kiện vay khó, mặt khác giá cả đầu vào của nhiều loại vật tư, nguyên liệu và giá các loại dịch vụ, vận chuyển, giao nhận chưa giảm nhiều. Do đó giá thành sản xuất còn cao, khả năng cạnh tranh thấp.

Năm 2015, thị trường lương thực thế giới do lượng cung lớn hơn cầu, đã tạo nên sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước tham gia xuất khẩu, đặc biệt là Thái Lan muốn bán ra lượng gạo tồn kho lớn đã chào bán giá thấp để cạnh tranh với gạo Việt Nam. Đây cũng là nguyên nhân làm cho sản lượng xuất khẩu lương thực của Việt Nam tăng không đáng kể so với năm 2014 (tăng 4%-theo số liệu của Hiệp hội Lương thực Việt Nam) và gặp nhiều khó khăn.

Ngay từ đầu năm Công ty đã nhận định, đánh giá những thuận lợi và khó khăn của thị trường trong từng thời điểm để chủ động, xây dựng các phương án kinh doanh và có những giải pháp phù hợp đối với từng mặt hàng, phát huy những thế mạnh, hạn chế những rủi ro, nắm bắt thời cơ, hạn chế nguy cơ, chọn thời điểm thích hợp để quyết định mua vào, bán ra có hiệu quả. Tổng hợp kết quả trong năm 2015, Công ty đã thực hiện được những chỉ tiêu chính cơ bản như sau :

II-KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1- Kết quả chung:

1.1- Kết quả các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2015:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015			So cùng kỳ 2014 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm 2015 (%)	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	685	468,40	68,38%	56,69%
2	Lợi nhuận Tr.thuế	Tỷ đồng	25,5	15,35	60,19%	62,45%
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	Theo quy định	5,52	58,27%	66,41%
4	Thu nhập b/q	Tr đồng	7,10	7,10	100,00%	100,42%

1.2- Kết quả thực hiện sản lượng kinh doanh từng ngành hàng:

ST T	Diễn giải	ĐVT	Năm 2015			So cùng kỳ 2014 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm (%)	
I	Mua vào					
1	- Lương thực (quy gạo)	Tấn	50,000	29,847	59,69%	55,80%
II	Bán ra					
1	- Gạo các loại	Tấn	50,000	37,776	75,55%	65,40%
2	- Bao bì các loại	Triệu Cái	13	10,580	81,38%	82,81%
3	- XK Mỹ nghệ	Con ỹ	32	33,5	104,69%	111,67%
4	- Cơ khí	Tỷ đg	75	55,17	73,56%	73,14%
5	- Bê tông tươi-VLXD	M3	35,000	47,706	136,30%	109,61%

2- Đánh giá từng mặt hàng.

2.1-Mặt hàng Lương thực:

- Bán ra đạt: 37.775 tấn, đạt 75,55% KH năm và đạt 65,40% so năm 2014.

Trong đó:

+ XK ủy thác : 11.501 tấn, đạt 46,00% KH năm và đạt 111,69% so với 2014

+ XK trực tiếp: 11.515 tấn, đạt 115,05% KH năm và đạt 100,03% so với 2014

+ Gạo Nội địa: 14.770 tấn, đạt 98,46% KH năm và đạt 68,16% so với 2014

Trong đó: Cung ứng xuất khẩu được 3.000 tấn

Đối với xuất khẩu: Do sự cạnh tranh giữa các nước xuất khẩu gạo và các doanh nghiệp xuất khẩu ngày càng gay gắt, các chỉ tiêu hợp đồng tập trung giao không nhiều; tuy nhiên Công ty đã cố gắng khai thác khách hàng qua nhiều kênh để tăng sản lượng xuất khẩu trực tiếp vượt 11,05% so với kế hoạch đề ra. Trong quý III/2015, tình hình xuất khẩu có khả quan hơn khi Hiệp hội Lương thực Việt Nam trúng 02 gói thầu Philippines và Indonesia với số lượng lớn, nên lượng xuất khẩu ủy thác của Công ty tăng 11,69% so với năm 2014, nhưng chỉ đạt 46 % so với kế hoạch năm.

Đối với tiêu thụ nội địa: Thị trường tiêu thụ trong nước khá ổn định, do xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, các doanh nghiệp kinh doanh lương thực đã chuyển sang khai thác thị trường nội địa làm cho thị phần bị chia nhỏ, nhưng nhờ Công ty có hệ thống khách hàng ổn định trong nhiều năm qua nên không bị ảnh hưởng nhiều, chỉ riêng sản lượng gạo đóng bao PA, PE cung cấp cho các siêu thị có xu hướng giảm do ngày càng nhiều đơn vị tham gia vào lĩnh vực này.

Tuy sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch đã đề ra và thấp hơn năm 2014 nhưng trong năm 2015 mặt hàng lương thực của Công ty vẫn có hiệu quả.

2.2. Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng Bao bì:

Bán ra đạt: 10,580 triệu chiếc, đạt 81,38 % so KH năm và đạt 82,81% so với năm 2014.

Tiêu thụ bao bì trong năm 2015 gặp nhiều khó khăn do các doanh nghiệp tham gia cung ứng bao bì phục vụ đóng gạo xuất khẩu cạnh tranh ngày càng quyết liệt, gay gắt. Đặc biệt trong năm 2015 giá dầu thô liên tục giảm đã làm giá hạt nhựa PP cũng liên tục giảm theo. Do đó để cắt lỗ, giảm lỗ hàng tồn kho buộc các đơn vị sản xuất bao bì phải giảm giá bán. Đây là những nguyên nhân chính làm cho sản lượng tiêu thụ bao bì của Công ty không đạt kế hoạch năm 2015 và hiệu quả mặt hàng này chưa đạt được như mong muốn.

b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

- Xuất khẩu đạt: 33,5 Con't, đạt 104,69% so KH năm và đạt 111,67% so 2014.

Mặt hàng Mỹ nghệ kinh doanh ổn định và có hiệu quả cao so với vốn đầu tư, sản lượng năm nay tăng 11,67% so với năm 2014, đó là do Công ty đã chủ động trong tổ chức sản xuất, làm tốt công tác thu mua nguyên liệu và bảo quản tốt chất lượng thành phẩm; tuy nhiên mặt hàng này khó tăng sản lượng tiêu thụ do đặc thù riêng là sản xuất chủ yếu bằng thủ công, theo thời vụ nên Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong thu tuyển và đào tạo tay nghề cho người lao động.

2.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông-VLXD:

a)- Mặt hàng Cơ khí :

- Doanh số đạt: 55,17 tỷ đồng, đạt 73,56 % so KH năm và đạt 73,14% so 2014

Mặt hàng Cơ khí tuy có hiệu quả nhưng doanh thu đã giảm so với năm 2014. Nguyên nhân chính đó là do các doanh nghiệp SXKD lương thực đến cuối năm 2014 đã cơ bản đầu tư máy móc, thiết bị chế biến tương đối hoàn thiện. Bên cạnh đó, tình hình kinh doanh lương thực trong những năm gần đây gặp nhiều khó khăn về đầu ra mà hiệu quả lại thấp, nên các doanh nghiệp cũng hạn chế đầu tư mở rộng. Trong năm, Công ty đã triển khai một số hợp đồng lớn nhưng phải dừng thi công vì chủ đầu tư thiếu vốn,..., Công ty nhận định tình hình sụt giảm doanh thu mặt hàng Cơ khí có thể còn kéo dài đến năm 2016. Do đó để phát triển mặt hàng này, Công ty đã và đang tập trung sản xuất hoàn thiện, chuẩn hóa mẫu mã các sản phẩm chủ lực, là thế mạnh của Công ty. Song song đó, Công ty đã tích cực nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới hiện đại hơn, năng suất cao hơn nhằm đáp ứng xu thế, thị hiếu của thị trường máy móc chế biến lương thực và từng bước có những giải pháp phù hợp để phát triển ngành hàng này bền vững.

b)- Mặt hàng Bê tông - VLXD:

Tiêu thụ đạt: 47.706 m³, đạt 136,30 % so KH năm và đạt 109,61% so 2014.

Mặt hàng bê tông tươi năm 2015 có tốc độ tăng trưởng khá tốt, đó là do sự tác động tích cực của chính sách giảm lãi suất vốn tín dụng, kích cầu tiêu dùng, tăng chi tiêu, đầu tư và đặc biệt thị trường bất động sản có dấu hiệu khởi sắc, do đó các công trình xây dựng lớn đã được khởi động lại. Bên cạnh đó, Công ty đã đẩy mạnh tiếp thị, làm tốt công tác khai thác thị trường, đầu tư mở rộng, nâng cấp máy móc, thiết bị để tăng năng lực sản xuất và vận chuyên bê tông, nên sản lượng tiêu thụ bê tông đã tăng cao hơn năm 2014, đáp ứng kịp thời nhu cầu khách hàng, nâng cao uy tín, thương hiệu bê tông Mecofood.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ:

1- Công tác quản lý, điều hành:



- Tổ chức tổng kết hoạt động SXKD năm 2014 và triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2015; Quyết toán tài chính 2014, tổ chức thành công Đại hội cổ đông vào ngày 04/04/2015; chi cổ tức 2014 cho cổ đông theo Nghị quyết Đại hội với tỉ lệ 16%/VĐL.

- Tổ chức thu mua lúa gạo để chế biến xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; tiếp thị chào bán các loại sản phẩm hàng hóa của đơn vị; thực hiện các chương trình khuyến mại bán hàng dịp lễ tết; tổ chức đánh giá HACCP mặt hàng lương thực, lập hồ sơ chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm mặt hàng Bao bì. Tổ chức thu mua tạm trữ đạt 100% (6.000 tấn) theo chỉ tiêu Hiệp hội giao, hoàn tất hồ sơ tạm trữ được Sở Công Thương tỉnh Long An xác nhận và gửi về Tổng Công ty đúng thời gian quy định.

- Thương thảo, ký kết hợp đồng và tổ chức thi công lắp đặt các công trình xây lắp cơ khí cho Cty CP Giống Cây trồng TW tại Khu công nghiệp Đồng Văn (Duy Tiên, Hà Nam), Cty XNK An Giang, Cty Angimex-Kitokec, Cty Lương thực Nam Trung Bộ; Cty CP Betrimax ...

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức Hội nghị Người lao động Công ty và đối thoại định kỳ theo quy định với nội dung chủ yếu là thông tin tình hình SXKD của Công ty và thảo luận, đề ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2015.

- Xây dựng và ban hành quy chế mua bán hàng hóa, dịch vụ và Quy chế quản lý nợ của Công ty; Xây dựng Nội quy lao động sửa đổi bổ sung theo Luật Lao động 2012; Xây dựng định mức nhiên liệu bổ sung cho các xe trộn bê tông mới đầu tư.

- Xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2015, với các nội dung, giải pháp cụ thể tại văn bản số 20/TB-KHKD ngày 26/02/2015 của Công ty.

2-Công tác Lao động –Tiền lương – Chế độ chính sách:

- Quyết toán quỹ tiền lương năm 2014 và xây dựng kế hoạch quỹ lương năm 2015; điều chỉnh một số đơn giá tiền lương và xét nâng lương chế độ định kỳ cho 79 cá nhân đủ điều kiện. Xây dựng và triển khai hệ thống thang bảng lương mới toàn Công ty để thực hiện cho năm 2016 theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; thực hiện chế độ trợ cấp thôi việc cho CNV xin chấm dứt hợp đồng lao động; chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và tặng quà CNVC-LĐ nhân dịp tết cổ truyền và các ngày lễ lớn trong năm.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trang cấp Bảo hộ lao động trong toàn Công ty; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP, khám sức khỏe định kỳ, đo môi trường lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật ...; báo cáo công tác ATVSLĐ năm 2015 gửi Tổng Công ty

- Báo cáo phong trào thi đua và tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến giai đoạn 2010 – 2015 tại Công ty, khen thưởng bằng khen của Tổng Công ty cho 3 tập thể và 17 cá nhân, giấy khen Công ty cho 38 cá nhân; tham dự Đại hội Thi đua yêu nước Tổng Công ty Lương thực Miền Nam lần thứ IV, được Bộ Nông nghiệp & PTNT tặng bằng khen cho tập thể Công ty và 03 cá nhân tiêu biểu; báo cáo công tác thi đua khen thưởng và báo cáo thành tích được Tổng Công ty tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2015

0066
ÔNG I
Ô PHẢ
LẬP-C
ƯƠNG
LỰC PH.
38.7

3- Công tác tài chính kế toán:

- Thực hiện các báo cáo quyết toán tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính gửi Tổng Công ty, UBCK Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng thời gian quy định.

- Hoàn chỉnh và bổ sung các quy chế tài chính, quy chế mua bán hàng hóa, quy chế quản lý nợ, định mức kinh tế kỹ thuật.

- Thường xuyên kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính và hạch toán kế toán.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc, đơn đốc thu hồi công nợ phải thu, không để tình trạng nợ dầy dụa.

- Đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và xây dựng kế hoạch tài chính năm 2016.

4-Công tác đầu tư-xây dựng cơ bản:

Tổng mức đầu tư năm 2015 được ĐHCĐ phê duyệt là: 12.630.000.000 đồng; Công ty đã thực hiện và quyết toán đưa vào sử dụng với giá trị là **10.227.247.752** đồng; trong đó: đầu tư cho ngành hàng Xây lắp-cơ khí 9.510.760.243 đồng; ngành Lương thực thực phẩm: 355.058.662 đồng và ngành Bao bì- Mỹ nghệ: 361.428.847 đồng. Gồm các hạng mục:

a-Xây lắp Cơ khí:

9.510.760.243 đồng

- Máy chân tôn, máy cân bằng động, khuôn gàu tải : 690.000.000 đồng

- Xe trộn bê tông mới 100% = 4 chiếc : 7.613.900.000 đồng

- Xe ô tô kéo bơm bê tông = 1 chiếc : 470.000.000 đồng

- Xi lô xi măng 40 tấn : 173.678.175 đồng

- Hệ thống PCCC toàn Xí nghiệp : 563.182.068 đồng

b-Lương thực Thực phẩm:

355.058.662 đồng

- Bảng tài liệu rời : 171.418.231 đồng

- Thùng chứa, cân đóng bao thành phẩm : 183.640.431 đồng

c-Bao bì - Mỹ nghệ

361.428.847 đồng

- Hệ thống máy bơm nước PCCC : 148.900.700 đồng

- Hồ nước âm 60 m³ PCCC cơ sở phường 5 : 212.528.147 đồng

5-Công tác đầu tư cánh đồng lớn:

Thực hiện quyết định 62 ngày 25/10/2013 của Chính phủ, Thông tư số 15 ngày 29/04/2014 của Bộ NN&PTNT và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng Công ty Lương thực Miền nam về việc xây dựng cánh đồng lớn, tạo vùng nguyên liệu ổn định phục vụ xuất khẩu, đây là tiêu chí quan trọng trong việc tham gia xuất khẩu trực tiếp lương thực mà Chính phủ quy định.

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện đầu tư theo phương thức bao tiêu sản phẩm với nông dân tại 2 xã Tân Lập và Nhơn Hòa huyện Tân Thạnh với diện tích là 350 hecta; Liên kết với Tập đoàn Lộc Trời đầu tư theo phương thức 1 tại xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An với diện tích là 120 ha. Tổng số lượng lúa tươi thu mua đạt trên 3.000 tấn.

Công ty tiếp tục đàm phán để tăng diện tích cánh đồng lớn theo mô hình liên kết 3 bên nhằm đảm bảo diện tích cho những vụ tới.

6-Công tác Thanh tra - kiểm tra:



*** Công tác kiểm tra:**

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành nội quy lao động, quy chế làm việc, chấp hành quy chế quản lý tài chính, quản lý hàng hóa và chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh quốc phòng, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức tiếp Đoàn kiểm tra liên ngành của UBND thành phố Tân An về ATVSLĐ-PCCN 2015 theo quyết định số 1549/QĐ-UBND vào tháng 4/2015; Đoàn thanh tra của Bộ Lao động TBXH về tình hình thực hiện các quy định của pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội theo quyết định số 154/QĐ-TTr vào tháng 6/2015; Đoàn thanh tra Cục Thuế Long An kiểm tra quyết toán thuế giai đoạn 2012 – 2013; Đoàn phúc tra phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ của tỉnh năm 2015

- Báo cáo công tác tổ chức và đội ngũ người làm công tác pháp chế gửi Tổng Công ty; Báo cáo tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động gửi Thanh tra Sở Lao động TBXH tỉnh Long An; báo cáo thực hiện các kiến nghị theo kết luận của Đoàn Thanh tra gửi về Thanh tra Bộ Lao động, Sở Lao động tỉnh Long An và Tổng Công ty LTMN

*** Công tác phòng chống tham nhũng:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ về công tác phòng chống tham nhũng năm 2015; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật phòng chống tham nhũng và báo cáo theo yêu cầu phục vụ kỳ họp Quốc hội gửi về Tổng Công ty.

- Thực hiện dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết, Hội nghị người lao động, thực hiện kê khai tài sản và thu nhập đúng theo quy định. Trong năm không có trường hợp vi phạm, cũng như biểu hiện vi phạm.

*** Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:**

Xây dựng Chương trình và có giải pháp cụ thể triển khai công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2015; tích cực hưởng ứng phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực từ sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, sử dụng thời gian lao động, vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng... thường xuyên rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật để có điều chỉnh hợp lý, ngăn ngừa thất thoát lãng phí. Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện tiết kiệm gửi về Tổng Công ty đúng quy định, trong năm 2015 Công ty đã tiết kiệm được 1,5 tỉ đồng.

7- Công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn cơ quan:

- Thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn trong cơ quan; lực lượng bảo vệ chuyên trách thường xuyên tuần tra canh gác 24/24 đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài sản của đơn vị; tăng cường lực lượng tự vệ cơ quan trực trong các ngày nghỉ lễ tết; tổ chức lực lượng trực bảo vệ an toàn Đại hội Đảng các cấp;

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quốc phòng năm 2015; Cử 01 cán bộ đối tượng 2 tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh tại Bộ Tư lệnh Quân khu 7 đạt loại khá và 01 cán bộ BCHQS Công ty dự lớp tập huấn cán bộ huấn luyện năm 2015 tại Long An.

- Tổ chức mua bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm hàng hóa toàn Công ty năm 2015; thi công hồ nước PCCC XN Bao bì & TCMN; lắp đặt bổ sung 01 máy bơm PCCC tại PX2 XN Lương thực Thực phẩm; Triển khai hưởng ứng ngày toàn dân PCCC (4/10);

phối hợp cảnh sát PCCC kiểm tra công tác PCCC định kỳ tại các đơn vị; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các đội PCCC thuộc Công ty.

- Đăng ký thực hiện “An toàn về an ninh trật tự năm 2015”, xây dựng kế hoạch phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và báo cáo kết quả thực hiện, chấm điểm thi đua phong trào 2015 gửi Công an tỉnh Long An (PV 28). Lập tờ trình đề nghị công nhận đạt chuẩn “An toàn về ANTT” và đề nghị khen thưởng phong trào “Toàn dân BVANTQ” năm 2015.

- Ký kết giao ước thi đua thực hiện phong trào thi đua quyết thắng Khối quân sự cơ quan năm 2015 và báo cáo thực hiện phong trào gửi Bộ CHQS tỉnh; Báo cáo kết quả tổng kết 5 năm thực hiện đề án tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ gửi Bộ CHQS tỉnh;

V- ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2015 mặc dù nền kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn, đặc biệt là mặt hàng lương thực khi giá cả thế giới luôn ở mức thấp trong một thời gian dài, nhưng Công ty đã có những nhận định, định hướng đúng, chỉ đạo kịp thời cho từng ngành hàng, phát huy những mặt hàng có thế mạnh như thủ công mỹ nghệ và bê tông tươi, đây là hai mặt hàng phát triển ổn định và có hiệu quả tốt góp phần lớn vào hiệu quả chung của Công ty; các ngành hàng khác tuy còn gặp nhiều khó khăn khi phải cạnh tranh khốc liệt về giá bán, về thị trường tiêu thụ nhưng Ban điều hành Công ty đã nỗ lực rất lớn, khắc phục mọi khó khăn, đề ra nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp, linh hoạt để tất cả các mặt hàng kinh doanh của Công ty đều có hiệu quả, đảm bảo việc làm, thu nhập và đời sống người lao động. Đạt được kết quả trên, trước hết là do sự nỗ lực của tập thể CBCNV-NLĐ trong toàn Công ty và sự quan tâm của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam cũng như sự ủng hộ của các đơn vị thành viên trong hệ thống Tổng Công ty, của khách hàng đã tin nhiệm sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

Mặc dù có nhiều nỗ lực và cố gắng trong chỉ đạo và điều hành nhưng một số các chỉ tiêu vẫn chưa đạt kế hoạch năm 2015. Nguyên nhân khách quan là do ảnh hưởng tình hình kinh tế - xã hội chung của cả nước, tình hình kinh tế thế giới chưa khởi sắc; nguyên nhân chủ quan đó là: công tác tiếp thị, mở rộng thị trường còn hạn chế; khả năng cạnh tranh một số ngành hàng còn thấp.

Từ kết quả kinh doanh đã đạt được và những hạn chế đúc kết trong năm 2015, Ban điều hành Công ty cần phải đánh giá lại những tồn tại, khó khăn để tìm ra giải pháp khắc phục một cách căn cơ, cụ thể trong công tác điều hành năm 2016 để hoạt động SXKD của Công ty luôn ổn định và phát triển bền vững.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016

I-NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH.

Năm 2016, dự báo tình hình kinh tế thế giới vẫn tiếp tục còn nhiều khó khăn, tình hình khủng hoảng thừa lương thực với sản lượng tồn kho lớn của các nước xuất khẩu và xu hướng tự cân đối lương thực, hạn chế mua của các nước nhập khẩu. Mặt khác, tình hình trong nước giá cả diễn biến phức tạp, không ổn định, tiềm ẩn về

110
CỘ
CỘ,
LẬP
ƯƠN
ƯC P
117

điều chỉnh giá một số mặt hàng và dịch vụ thiết yếu như tiền lương, tiền công, các khoản bảo hiểm bắt buộc, điện, sự biến động tỷ giá trung tâm, ... làm ảnh hưởng đến thị trường và tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thị trường xuất khẩu gạo trong năm 2016 dự báo sẽ khó lường, một mặt do khủng hoảng thừa ở một số nước như Thái Lan, Ấn Độ... Tuy nhiên tình hình thời tiết, biến đổi khí hậu trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp, hiện tượng El Nino dẫn đến tình trạng khô hạn, thiếu nước ở một số nước; tình trạng lũ lụt, thiên tai, nước biển dâng, xâm nhập mặn, ..., làm mất mùa nên khả năng thiếu lương thực cũng có thể xảy ra,... Tình hình trên đòi hỏi Ban điều hành Công ty phải thường xuyên nắm bắt tình hình thị trường, chủ động đề ra những giải pháp kịp thời, phù hợp để hoạt động SXKD của Công ty đạt hiệu quả tốt nhất.

Từ nhận định trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016 với các chỉ tiêu chính như sau:

II-KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2016 :

1-Kế hoạch một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2016:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	550	
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	16	
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	Theo quy định	
4	Tỉ lệ cổ tức	% /VDL	11,44%	

2-Kế hoạch sản lượng kinh doanh từng ngành năm 2016:

Stt	Diễn giải	ĐVT	KH 2016	GHI CHÚ
1	Lương thực			
	- <i>Mua vào quy gạo:</i>	Tấn	40.000	
	Trong đó : + <i>Gạo các loại :</i>	Tấn	37.250	
	+ <i>Lúa các loại :</i>	Tấn	5.500	
	- <i>Bán ra quy gạo</i>	tấn	40,000	
2	Bao bì (quy chuẩn 120)	Triệu cái	12	
3	Mỹ nghệ	Con't	34	
4	Doanh số cơ khí	Tỷ đồng	62	
5	Bê tông	M ³	42,000	
6	Đầu tư cánh đồng lớn	Ha	880	

3- Kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm máy móc thiết bị:

Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư XDCB và mua sắm máy móc thiết bị với tổng giá trị 18.412.200.000 đồng; trong đó: kế hoạch đầu tư năm 2015 chuyển sang là 2.135.000.000 đồng và kế hoạch 2016 là 16.277.200.000 đồng. Gồm các hạng mục:

- a-Xây lắp Cơ khí: 11.067.200.000 đồng**
- Cầu trục kho thành phẩm : 420.000.000 đồng
 - Nâng cấp Trạm trộn bê tông 20m³ lên 60m³ : 800.000.000 đồng

- Cân ô tô điện tử	:	500.000.000 đồng
- Máy cuốn tôn, cuộn V = 1 máy	:	300.000.000 đồng
- Máy cắt tôn < 6 ly = 1 máy	:	400.000.000 đồng
- Đường nội bộ Xi nghiệp	:	215.200.000 đồng
- Xe trộn bê tông mới 100% = 2 chiếc	:	4.232.000.000 đồng
- Xe ô tô kéo bơm (đã qua sử dụng) = 1 chiếc	:	700.000.000 đồng
- Xe bơm bê tông cần (đã qua sử dụng) = 1 chiếc	:	3.500.000.000 đồng
b-Lương thực Thực phẩm:		5.395.000.000 đồng
- Sàng đá sạn	:	265.000.000 đồng
- Nâng cấp dây chuyền máy 4	:	450.000.000 đồng
- Nâng cấp dây chuyền bóc vỏ PX2	:	800.000.000 đồng
- Nâng cấp dây chuyền Xát & đánh bóng PX2	:	600.000.000 đồng
- Xây dựng bờ kè Phân xưởng 1	:	1.200.000.000 đồng
- Máy dò kim loại	:	480.000.000 đồng
- Cân đóng bao hút chân không tự động	:	1.600.000.000 đồng
c-Bao bì - Mỹ nghệ		1.950.000.000 đồng
- Cải tạo nâng cấp máy chi (Đài Loan)	:	150.000.000 đồng
- Máy dệt bao PP 6 thoi = 06 máy	:	1.800.000.000 đồng

III-CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN :

1- Giải pháp thực hiện các ngành hàng:

1.1- Mặt hàng lương thực:

- Bán ra quy gạo	:	40.000tấn
Trong đó:		
+ XK ủy thác	:	15.000 tấn
+ XK trực tiếp	:	10.000 tấn
+ Gạo Nội địa	:	15.000 tấn

Để đạt được kế hoạch, Công ty phải tăng cường công tác tiếp thị, khai thác thị trường, tích cực tìm kiếm khách hàng; củng cố thị trường gạo nội địa; đẩy mạnh xuất khẩu gạo trực tiếp, mở rộng thị trường gạo đặc sản, gạo cao cấp; tổ chức thu mua lúa, gạo khi vào vụ với chất lượng và giá tốt nhất; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo thị trường. Tổ chức thu mua tạm trữ vụ Đông Xuân 2016, lúa gạo các loại quy gạo : 22.000 tấn.

1.2- Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm bao bì, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm, tăng thu hồi; tích cực tiếp thị để tiêu thụ sản phẩm trong thị trường nội địa lẫn xuất khẩu. Chú trọng đào tạo tay nghề, thu tuyển công nhân mỹ nghệ để đảm bảo đủ năng lực sản xuất giao hàng kịp thời; quan tâm quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất và bảo quản.

1.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông-VLXD:

Tiếp tục cải tiến mẫu mã và năng suất thiết bị các sản phẩm cơ khí, đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng. Tích cực khai thác khách hàng tiêu thụ Bê tông tươi và vật liệu xây dựng để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ tương ứng với năng lực thiết bị hiện có của Công ty. Chú trọng lao động kỹ thuật có trình độ tay nghề và sắp xếp hợp lý lao động phổ thông trong các tổ đội sản xuất.

2- Công tác quản lý:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2014 – 2018**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Mecofood

Tôi tên là:.....
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số:.....Ngày cấp:.....
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Đơn vị Công tác:.....
Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu:cổ phần. (Bằng chữ:
.....cổ phần)
Và Đại diện sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:
.....cổ phần) của Công ty Cổ phần Mecofood.

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Mecofood cho tôi được tự đề cử, làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Mecofood nhiệm kỳ 2014 – 2018.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Mecofood.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên. (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam.

Ngàythángnăm 2016

Người ứng cử
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2014 – 2018**

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Mecofood

Họ tên cổ đông:
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số:.....Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....
Hiện đang sở hữu:cổ phần. (Bằng chữ:
..... cổ phần).

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Mecofood cho tôi/ Công ty
tôi đề cử:

Ông /Bà:

CMND/ Hộ chiếu số:Ngày cấp:.....Nơi
cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Mecofood
nhiệm kỳ 2014 – 2018 tại kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên 2016 của Công
ty Cổ phần Mecofood.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ ứng cử viên kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên; (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không
có quốc tịch Việt Nam).

Ngàythángnăm 2016

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)